TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/HNGĐ-ST

Ngày 23/12/2019

V*/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Nguyễn Thị Bích

2.Ông Trần Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23/12/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/11/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 58/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/12/2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Thùy L, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-Người đại diện theo ủy quyền của chị Trịnh Thị Thùy L nhận các văn bản tố tụng là bà Trần Thị M, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-Bị đơn: Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Hiện đang lao động tại Nhật Bản).

Địa chỉ cuối cùng của anh Dương Văn Đ tại Việt Nam: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai ngày 08/7/2019 nguyên đơn chị Trịnh Thị Thùy L trình bày:

Chị và Dương Văn Đ kết hôn vào ngày 08/12/2015 tại Sở hành chính thành phố K, quận E, T, Nhật Bản. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Sở hành chính thành phố K, T, Nhật Bản và chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do từ năm 2016 anh Đ lao vào chơi cờ bạc không quan tâm đến vợ con, không chịu tu chí làm ăn, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Đ không chịu thay đổi dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Đến tháng 02/2018 thì chị và anh Đ sống ly thân với nhau và đến tháng 03/2019 chị về Việt Nam sinh sống còn anh Đ vẫn sống và làm việc tại Nhật Bản. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Văn Đ.

*Về con chung***:** Chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Dương Gia H, sinh ngày 29/8/2017. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

*Về tài sản, công nợ***:** Anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Linh còn trình bày: Hiện nay anh Đ vẫn ở Nhật Bản, địa chỉ cụ thể của anh Đ ở Nhật Bản chị không cung cấp được cho Tòa án được vì chị có hỏi địa chỉ của anh Đ nhưng anh Đ không cung địa chỉ ở Nhật Bản cho chị, anh Đ vẫn liên lạc về gia đình nhưng bố mẹ đẻ anh Đ là ông Dương Văn Đ và bà Nguyễn Thị T trú tại: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang cố tình giấu địa chỉ nên chị không biết để cung cấp cho Tòa án.

Do tính chất công việc nên chị không thể tham gia được các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị và anh Đ được, nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh Dương Văn Đ.

Chị cũng ủy quyền cho bà Trần Thị M, sinh năm 1975; trú tại Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhận các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho chị và thông báo lại cho chị biết.

Bị đơn anh Dương Văn Đ không có bản tự khai.

Ngày 25/9/2019 và ngày 08/10/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với bố đẻ của anh Dương Văn Đ là ông Dương Văn Đ, trú tại: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Để giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông Đ thông báo cho anh Đ biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Trịnh Thị Thùy L và anh Dương Văn Đ;

yêu cầu anh Đ viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; yêu cầu ông Đ cung cấp địa chỉ cụ thể của anh Đ ở Nhật Bản. Tuy nhiên qua hai lần làm việc ông Đ vẫn giữ nguyên quan điểm là anh Đ ở Nhật Bản vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình nhưng ông không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh Đ ở Nhật Bản cho Tòa án, vì đây là việc cá nhân của anh Đ, đồng thời ông cũng không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh Đ biết để anh Đ gửi lời khai về. Kể từ đó đến nay, Tòa án cũng không nhận được bất kỳ lời khai nào của anh Đ gửi về.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Trịnh Thị Thùy L vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Dương Văn Đ vắng mặt không có lý do.

Thay mặt Hội đồng xét xử chủ tọa phiên tòa thông qua đơn khởi kiện, bản tự khai của chị L; Biên bản làm việc với bố đẻ của anh Đ là ông Dương Văn Đ và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn chị Trịnh Thị Thùy L có đơn xin xét xử vắng mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Dương Văn Đ không có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài. Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh Đ; Căn cứ vào Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao xử vắng mặt anh Đ là đúng.

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 53, 56; khoản 3 Điều 81, 82, 83, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35, 37; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 238, 271, 273 và Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Thùy L. Xử cho chị Trịnh Thị Thùy L được ly hôn anh Dương Văn Đ; về con chung: Giao cho chị Trịnh Thị Thùy L là người trực tiếp nuôi con chung là cháu Dương Gia H, sinh ngày 29/8/2017 Chị Trịnh Thị Thùy L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Trịnh Thị Thùy L là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị L.

Đối với bị đơn anh Dương Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với bố đẻ của anh Đ là ông Dương Văn Đ để giao thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu ông Đ thông báo cho anh Đ biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Trịnh Thị Thùy L và anh Dương Văn Đ; Yêu cầu anh Đ viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; Yêu cầu ông Đ cung cấp địa chỉ cụ thể của anh Đ ở Nhật Bản. Ông Dương Văn Đ trình bày: Anh Đ vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Tuy nhiên, Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà ông Đ vẫn không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh Đ cho Tòa án, cũng như không chịu thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh Đ biết. Nhận thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Dương Văn Đ theo thủ tục chung.

[2].Về thẩm quyền: Chị Trịnh Thị Thùy L là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Dương Văn Đ, anh Đ hiện đang lao động tại Nhật Bản nhưng không rõ địa chỉ (theo Công văn số 14783/QLXNC- P5 v/v cung cấp thông tin xuất nhập cảnh ngày 13/9/2019 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an), thì anh Đ xuất nhập cảnh 11 lần, lần gần đây nhất là ngày 15/3/2018 hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại, địa chỉ cuối cùng của anh Đ ở Việt Nam là: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân: Chị Trịnh Thị Thùy L và anh Dương Văn Đ kết hôn năm 2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Sở hành chính thành phố K, Nhật Bản. Đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị L trình bày: Sau khi kết hôn chị và anh Đ chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ chơi bời cờ bạc không quan tâm đến vợ con, không chịu tu chí làm ăn, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Đ không chịu thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đến tháng 2/2018 chị và anh Đ đã sống ly thân với nhau. Đến tháng 3/2019 chị về Việt Nam sinh sống, còn anh Đ vẫn làm việc ở Nhật bản. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trịnh Thị Thùy L đối với anh Dương Văn Đ, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn chị L và anh Đ chung sống

với nhau hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Đ chơi bời cờ bạc không chịu quan tâm đến vợ con dẫn đến việc hai vợ chồng sống ly thân với nhau không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Đến tháng 3/2019 thì chị L về Việt Nam sinh sống còn anh Đ vẫn ở lại Nhật Bản làm việc và vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Như vậy, cả chị L và anh Đ không ai quan tâm ai. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L. Xử cho chị Trịnh Thị Thùy L được ly hôn anh Dương Văn Đ.

[4]. Về nuôi con chung: Chị Trịnh Thị Thùy L và anh Dương Văn Đ có 1 con chung là cháu Dương Gia H, sinh ngày 29/8/2017. Hiện tại cháu H đang ở cùng với chị L. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị L. Hội đồng xét xử thấy hiện nay anh Đ đang lao động tại Nhật Bản không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Mặt khác, cháu Dương Gia H, sinh ngày 29/8/2017 dưới 36 tháng tuổi, các đương sự không có thỏa thuận nào khác, chị L có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị L về nuôi con chung là cháu H. Giao cho chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Dương Gia H.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Anh Dương Văn Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

[5]. Về tài sản, công nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Trịnh Thị Thùy L phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81, 82, 83, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Thùy L được ly hôn với anh Dương Văn Đ.

2.Về nuôi con chung: Giao cho chị Trịnh Thị Thùy L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Dương Gia H, sinh ngày 29/8/2017. Anh Dương Văn Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

3.Về án phí: Chị Trịnh Thị Thùy L phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2018/0000449 ngày 23/9/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị L đã nộp đủ.

4.Về quyền kháng cáo bản án: Chị Trịnh Thị Thùy L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tống đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Anh Dương Văn Đ hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã B, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Thị Thu Hiền

TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐ-SCBSBA	*Bắc Giang, ngày 07 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do soát bản án có nhầm lẫn trong bản án số 88/2019/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã xét xử sơ thẩm vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa:

-***Nguyên đơn:*** Chị Trịnh Thị Thùy L, sinh năm 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-*Người đại diện theo ủy quyền của chị Trịnh Thị Thùy L nhận các văn bản tố tụng* là bà Trần Thị M, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-***Bị đơn:*** Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Hiện đang lao động tại Nhật Bản).

Địa chỉ cuối cùng của anh Dương Văn Đ tại Việt Nam: T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 88/2019/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang như sau:

- Tại dòng thứ 14 từ dưới lên trên trang thứ 6 của bản án có ghi: "29/8/2017. Anh Dương Văn Đ …"

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "29/8/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Dương Văn Đ …"

Nơi nhận: - VKSND tỉnh Bắc Giang; - Cục THADS tỉnh Bắc Giang;	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **(Đã ký)**

- UBND xã B, huyện L;
- Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Tổ HCTP.

Hoàng Thị Thu Hiền